

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày: 13 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Thiên
2. Bà Trần Thị Ngọc Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56 /2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1982 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Số 02/85 An Dương Vương, phường A, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (Sinh năm 1952) và bà Hồ Thị Ng (Sinh năm 1953); vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, con: Có 02 con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ 13 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với bố mẹ tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học; ngày 26/8/1996, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/5/1997, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 50.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2004 đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị L và sinh sống tại xã Hà Tam, huyện Đ, tỉnh G; Năm 2008 bỏ đi khỏi địa phương; Năm 2018 chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1981 có 01 con chung sinh tháng 11/2019 tại tổ 17, khu vực 2, phường T, thành phố H cho đến ngày gây án; bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2019 cho đến nay - Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Lê Nhật C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 7/134 Tôn Thất Thiệp, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Hoài Ph,

sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 17, khu vực 2, phường T, thành phố H, tỉnh T (địa chỉ mới: 60 đường Thanh Hải, phường T, thành phố H, tỉnh T) - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/12/2019, Nguyễn Thành Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75B1-156.49 đi trên đường Trần Phú, thành phố H, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/12/2019, khi đi ngang qua cửa hàng mua bán điện thoại di động ROBINSON số 146 đường Trần Phú, phường P, thành phố H của anh Trương Lê Nhật C, Th phát hiện cửa hàng đóng cửa, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th điều khiển xe mô tô đi qua cửa hàng điện thoại theo hướng đến đường Đặng Huy Trứ khoảng 50 mét thì dừng lại và để xe bên lề đường, rồi đi bộ quay lại cửa hàng điện thoại. Trên đường đi, Thái vào một nhà dân đang xây dựng tìm được 01 thanh sắt có đầu uốn cong, 02 cây búa và 01 cây cờ lê rồi đến cửa hàng sửa điện thoại của anh C. Đến nơi, Th dùng búa và thanh sắt đập ổ khóa cửa kính phía trước và cửa kéo sắt phía trong rồi đi vào trong cửa hàng. Thái lấy 01 bao tải có sẵn tại cửa hàng và lấy trộm các loại tài sản: 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 13inch màu bạc, 01 máy vi tính xách tay hiệu HP 15inch, 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer màu nâu đen, 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone 5s, 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone 5, 03 màn hình điện thoại di động Iphone 7plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone5 màu trắng bị tháo rời, 01 màn hình điện thoại di động loại Iphone6 màu đen, 03 vỏ xác máy điện thoại di động Iphone6, 02 vỏ xác máy điện thoại di động Iphone4, 03 vỏ xác điện thoại di động hiệu Sony, 01 vỏ xác máy điện thoại di động hiệu Sam sung, 01 vỏ xác điện thoại di động hiệu Nokia, 08 vỏ xác điện thoại di động loại Iphone, 01 vỏ xác máy loại Acer, 01 vỏ máy xác loại Asus, 43 in điện thoại di động loại Iphone và số tiền 300.000 đồng. Sau khi lấy trộm những tài sản nêu trên, Thái điều khiển xe mô tô mang về cất giấu tại nhà chị Nguyễn Thị Hoài Ph (sinh năm 1981; trú tại: Tổ 17, khu vực 2, phường Th, thành phố H (sống chung như vợ chồng với Th). Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Trương Lê Nhật C làm đơn trình báo Công an phường P, thành phố H.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) cây búa, cán bọc nhựa vàng, đen, có hiệu YT13;
- 01 (một) thanh sắt dài 50cm, 01 đầu lép, 01 đầu cong;
- 01 (một) Cờ lê cỡ 27;
- 01 (một) áo vải dài tay, sọc trắng xanh;
- 01 (một) cái áo khoác bằng vải màu xanh nhãn hiệu REGIA;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, biển số 75B1-156.49, số máy 0448115, số khung 08835, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, số Imei 013415008356292;

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer model Aspire 4253 Series; Snid 11703577425, có vỏ bằng nhựa màu nâu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro, Contains FCC ID QDS.BRCM1080 vỏ bằng kim loại màu trắng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP Model 15.P010Ax; S/N: 5CD42425QC, có vỏ bằng nhựa màu trắng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng đã bị tháo rời;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng, số Imei 352026062125579;

- 03 (ba) màn hình điện thoại di động Iphone 7 Plus;

- 01 (một) màn hình điện thoại di động Iphone 6 màu đen;

- 03 (ba) vỏ xác máy điện thoại di động Iphone6;

- 02 (hai) vỏ xác máy điện thoại di động Iphone4;

- 03 (ba) vỏ xác điện thoại di động Sony;

- 01 (một) vỏ xác máy điện thoại di động Sam sung;

- 01 (một) vỏ xác máy điện thoại di động Nokia;

- 08 (tám) vỏ xác máy điện thoại di động Iphone;

- 01 (một) vỏ xác máy Acer;

- 01 (một) vỏ xác máy Asub;

- 43 (bốn mươi ba) Pin điện thoại Iphone. (BL 72, 90 - 92).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 321 ngày 10/12/2019 và số 33 ngày 17/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận tại thời điểm ngày 07/12/2019 các tài sản có trị giá:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 13inch, đời 2015 màu bạc giá trị: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu HP, 15inch, Model: 15Poromax, S/N: 5CD42425 QC giá trị 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Acer, màu nâu đen, Model: ASPICE 4253; SNID11703577425, máy cũ giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng);

- 01 (một) máy điện thoại di động Iphone5S, Imei: 352026062125579 giá trị 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng);

- 01 (một) máy điện thoại di động Iphone5, Imei 013415008356292 giá trị 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng);

- 03 (ba) màn hình điện thoại di động hiệu Iphone7 Plus giá trị 3.900.000 đồng/3 cái. (BL 97).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, bị tháo rời trị giá 800.000 đồng;

- 01 (một) màn hình Iphone6, màu đen trị giá 400.000 đồng;

- 03 (ba) vỏ xác máy điện thoại Iphone 6 trị giá 900.000 đồng;

- 02 (hai) vỏ xác máy điện thoại Iphone4 trị giá 300.000 đồng/02 vỏ;

- 03 (ba) vỏ xác máy điện thoại Sony trị giá 600.000 đồng/03 vỏ;

- 01 (một) vỏ xác máy điện thoại Sam sung trị giá 200.000 đồng/vỏ;

- 01 (một) vỏ xác máy điện thoại Nokia trị giá 100.000 đồng;

- 08 (tám) vỏ xác máy điện thoại Iphone trị giá 2.400.000 đồng;

- 01 (một) vỏ xác máy hiệu Acer trị giá 200.000 đồng;

- 01 (một) vỏ xác máy hiệu Asus trị giá 200.000 đồng;

- 43 (bốn mươi ba) pin Iphone trị giá 215.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản qua định giá là 33.515.000đồng.

Quá trình điều tra, anh Trương Lê Nhật C trình bày, ngoài các tài sản bị mất nêu trên, anh C còn bị mất khoảng hơn 7.000.000đồng. Tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền chênh lệch mà bị cáo đã chiếm đoạt như anh C đã trình bày. Do đó, số tiền Việt Nam đồng mà bị cáo chiếm đoạt của anh C là 300.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt của anh C là 33.815.000đồng.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh T đã trả lại cho anh Trương Lê Nhật C toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Tiếp tục tạm giữ 02 cây búa, cán bọc nhựa vàng, đen, có hiệu YT13; 01 thanh sắt dài 50cm, 01 đầu lép, 01 đầu cong; 01 cờ lê cỡ 27; 01 áo vải dài tay, sọc trắng xanh; 01 cái áo khoác vải màu xanh hiệu REGIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, biển số 75B1-156.49 để phục vụ việc truy tố, xét xử.

*Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận lại toàn bộ tài sản và yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ số tiền anh bị mất, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền anh bị mất.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Nguyễn Thành T h về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 cây búa, cán bọc nhựa vàng, đen, có hiệu YT13; 01 thanh sắt dài 50cm, 01 đầu lép, 01 đầu cong;

01 cờ lê cỡ 27; 01 áo vải dài tay, sọc trắng xanh; 01 cái áo khoác vải màu xanh hiệu REGIA; Trả lại chị Nguyễn Thị Hoài P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, biển số 75B1-156.49.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Lê Nhật C số tiền 300.000đồng.

Về án Phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 01 giờ 30 ngày 07/12/2019, tại cửa hàng mua bán điện di động ROBINSON số 146 đường Trần Phú, phường Ph, thành phố H, Nguyễn Thành Th trộm cắp tài sản của anh Trương Lê Nhật C nhiều tài sản bao gồm máy tính xách tay, điện thoại, màn hình điện thoại, vỏ xác máy điện thoại, pin điện thoại và tiền mặt 300.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Trương Lê Nhật C là 33.815.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân, không lo làm ăn để kiếm tiền nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, mà lười lao động, muốn kiếm tiền trên thành quả lao động của người khác, nên đã lén lút đột nhập vào cửa hàng của anh Trương Lê Nhật C để trộm cắp tài sản. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên cần xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Về tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 02 cây búa, cán bọc nhựa vàng, đen, có hiệu YT13; 01 thanh sắt dài 50cm, 01 đầu lép, 01 đầu cong; 01 cờ lê cỡ 27; 01 áo vải dài tay, sọc trắng xanh bị cáo lấy ở Công trường gần nơi chiếm đoạt tài sản là những công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 cái áo khoác vải màu xanh hiệu REGIA của bị cáo; Xét toàn bộ vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, biển số 75B1-156.49 là tài sản của chị Nguyễn Thị Hoài Ph, khi bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản chị Phương không biết, nên cần trả lại cho chị Phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Việc anh Công yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ số tiền anh bị mất, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền anh khai bị mất là 7.000.000đồng. Vào ngày 23/4/2020 anh C có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu làm rõ số tiền trên nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh C 300.000đồng, bị cáo chưa bồi thường nay cần buộc bị cáo bồi thường cho anh C số tiền trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây búa, cán bọc nhựa vàng, đen, có hiệu YT13; 01 thanh sắt dài 50cm, 01 đầu lép, 01 đầu cong; 01 cờ lê cỡ 27; 01 áo vải dài tay, sọc trắng xanh; 01 cái áo khoác vải màu xanh hiệu REGIA.

-Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài Ph chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen, biển số 75B1-156.49 hiện đang đứng tên đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị H.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 18/3/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Lê Nhật C số tiền 300.000đồng.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Thành Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS TPH;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15, ngày 07 tháng 02 năm 2020;
Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cương và bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo Hà Ngọc Tuyên, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Trong các ngày 07/10/2019 và ngày 20/10/2019, tại cửa hàng Lâm Nhung, địa chỉ: 21 đường Trần Cao Vân, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hà Ngọc Tuyên đã 02 lần trộm cắp tài sản của anh Trần Lương Lâm có tổng giá trị 2.750.000 đồng. Trong đó, lần trộm cắp ngày 07/10/2019 với số tiền 2.250.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ

luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Hà Ngọc Tuyên 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/11/2019.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Hà Ngọc Tuyên phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

